TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 499/2026/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 2002.
Mã số định danh cá nhân: 062302000022
HKTT: Khu dân cư BT, thôn TD, xã TL, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Trọ nhà ông Nguyễn Khắc D, tổ dân phố QC, phường MH, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Lê Quốc C, sinh năm 1998.
Mã số định danh cá nhân: 033098000993
Địa chỉ: Khu dân cư BT, thôn TD, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị P và anh Lê Quốc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Lê Quốc C thuận tình ly hôn.

2. 2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Xuân T, sinh ngày 10/02/2022. Anh chị thỏa thuận giao cháu T cho anhh C được tiếp tục nuôi dưỡng

cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh C.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh C và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2. 3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị P, anhh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị P tự nguyện nhận chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001103 ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả chị Hoàng Thị P số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1-Hưng Yên;
- THA DS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã TL
(GCNKH số 19 ngày 15/9/2021);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý